



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Năm báo cáo: 2012

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam**
- Tên Tiếng Anh: **PetroVietnam Power Engineering Consulting Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **PV POWER ENGINEERING., JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102403985
- Vốn điều lệ đăng ký : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: 198 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.6.2858421
- Số fax: 04.6.2858433
- Website: <http://www.pvpe.vn>
- Mã cổ phiếu: PPE

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành

Trước những yêu cầu của thực tế khách quan, với mong muốn có một đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, tư vấn vận hành, thiết kế kết cấu công trình...PVN và PV Power đã xác định cần có một đơn vị chuyên nghiệp của ngành Dầu khí đảm nhận nhiệm vụ này.

Ngày 16/7/2007, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã họp và thông qua Đề cương thành lập mới các Công ty cổ phần trong đó phương án thành lập Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Ngày 31/10/2007, PVPower Engineering được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020312, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam được thành lập với số vốn điều lệ là: 20.000.000.000 đồng với sự tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập gồm:

1. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
2. Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2
3. Công ty Đầu tư và Quản lý nguồn điện Việt Nam



b. Quá trình phát triển

Trải qua quá trình 5 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam không ngừng nỗ lực, luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhờ đó đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tặng thưởng nhiều bằng khen cho tập thể và các cá nhân trong Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 0103020312 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2007, đăng ký thay đổi lần 5 số 0102403985 ngày 20/07/2012 với các ngành nghề kinh doanh chính sau:

- *Quản lý, lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện sóng, điện mặt trời và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh);*
- *Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện thấp sáng, điện dung năng lượng mặt trời, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh);*
- *Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;*
- *Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố công trình xây dựng;*
- *Tư vấn vận hành, bảo dưỡng, nâng cấp các nhà máy điện;*
- *Tư vấn đầu tư; Tư vấn các dự án cơ chế phát triển sạch (CDM);*
- *Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;*
- *Thiết kế kết cấu công trình: dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;*
- *Thiết kế công trình cầu, đường bộ;*
- *Thiết kế cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;*
- *Thiết kế công trình trên sông;*
- *Thiết kế lắp đặt thiết bị điều khiển tự động công trình thủy điện;*
- *Thiết kế xây dựng công trình điện;*
- *Thiết kế xây dựng các công trình ngầm và khai thác mỏ;*
- *Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 220KV;*
- *Khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, hạ tầng, nông thôn: cấp thoát nước môi trường;*
- *Khảo sát địa chất công trình;*
- *Khảo sát trắc địa công trình;*

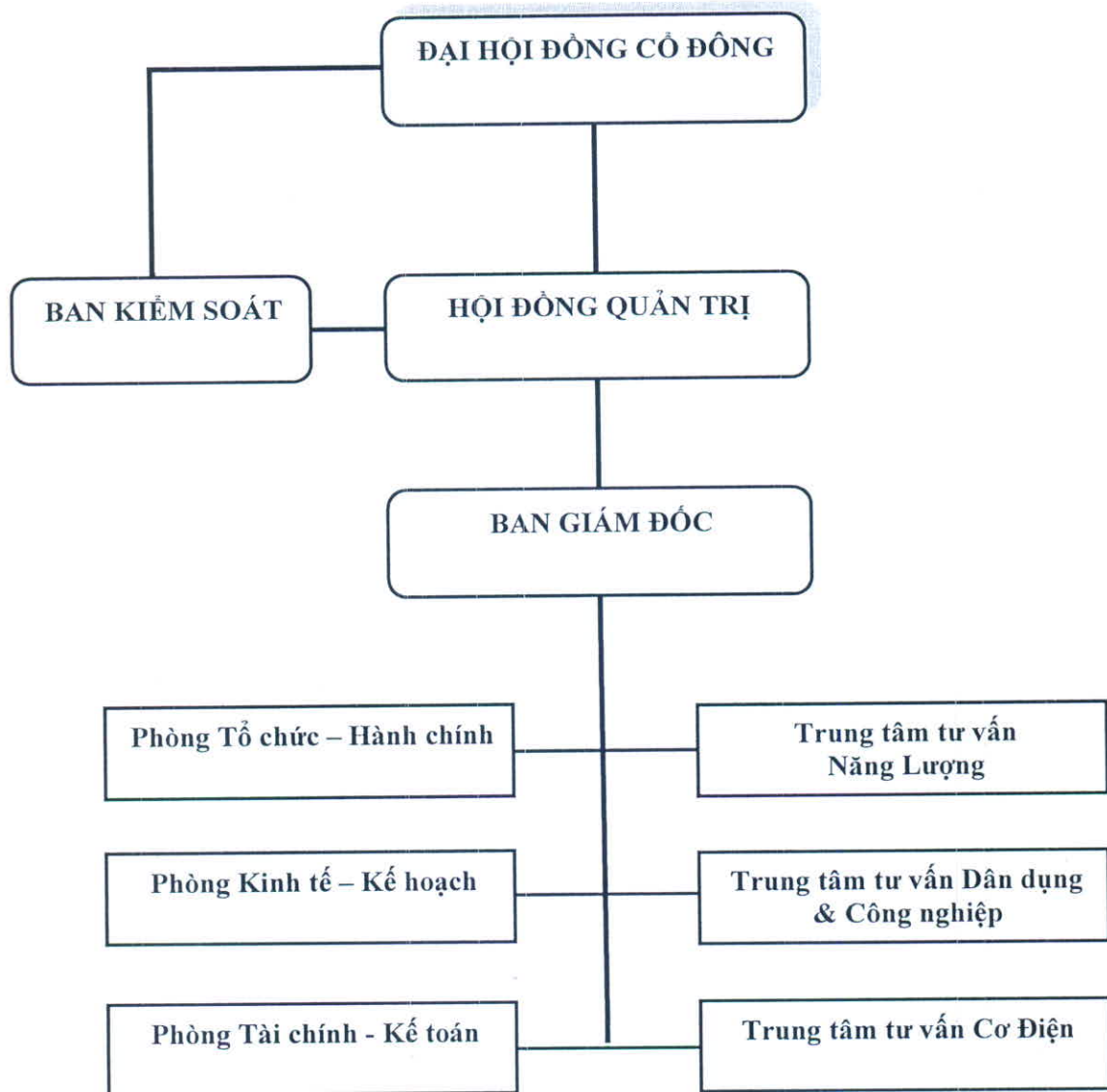
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện: lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện: lĩnh vực lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí công trình;
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện;
- Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng công nghiệp;
- Thiết kế kiến trúc, thiết kế quy hoạch nội thất công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường bộ, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện;
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực lắp đặt thiết bị điện;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện, lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện;
- Giám sát thi công xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, lĩnh vực lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện;
- Lập hồ sơ dự thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, hồ sơ dự thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Kiểm định công trình xây dựng

b. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam có văn phòng làm việc Tại 302 Nguyễn Trãi – Trung Văn - Hà Nội. Là đơn vị tư vấn các công trình xây dựng cơ bản, Công ty thực hiện tư vấn cho nhiều công trình tại các địa bàn trong nước như Long Phú - Sông Hậu, Quảng Trạch, Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Nghệ An, Thanh Hóa.... Ngoài ra Công ty đã tham gia thực hiện công trình thủy điện LuangPraBang tại nước Cộng hòa Dân Chủ Lào. Hiện nay Công ty đang liên danh liên kết với nhiều công ty Tư vấn trong nước và nước ngoài để mở rộng phạm vi hoạt động tư vấn.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban giám đốc.

Các phòng ban chức năng gồm có 03 phòng: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kinh tế Kế hoạch và phòng Tài chính Kế toán.

Các Trung tâm tư vấn trực thuộc: Trung tâm tư vấn Năng lượng; Trung tâm tư vấn Dân dụng & Công nghiệp và Trung tâm tư vấn Cơ điện.

b. Các công ty con, Công ty liên kết (không có)

5 Định hướng phát triển của Công ty

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng PVPower Engineering trở thành một Công ty Tư vấn mạnh, phạm vi rộng khắp trên cả nước, có khả năng cạnh tranh được với các Công ty Tư vấn trong nước và khu vực.

b. Các chỉ tiêu tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là: (12%-15%)/năm
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 – 2020 từ (13%-18%) /năm
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 từ (15%-20%)/năm

c. Mục tiêu cụ thể

Thu hút đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực tư vấn thiết kế điện, tranh thủ sự hỗ trợ của PVN, PV Power, nhằm chủ động hoàn toàn công việc tư vấn thiết kế các dự án điện, trọng tâm là các dự án về thủy điện, nhiệt điện than mà PVN, PV Power đang đầu tư. Đặc biệt là dự án phong điện là loại dự án năng lượng tái tạo mới, ngoài ra xem xét, nghiên cứu các dự án năng lượng địa nhiệt và nguồn năng lượng khác:

- Bảo toàn vốn, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.
- Từ năm 2011 - 2015:

+ Được cấp giấy phép hoạt động điện lực cho thiết kế công trình thủy điện đến 600MW, đường dây tải điện đến 220kV; tư vấn giám sát công trình thủy điện đến 300MW, và đường dây tải điện đến 110KV.

+ Đảm nhận hoàn toàn công tác lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công các dự án thủy điện lớn hơn 300MW, các dự án phong điện, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220KV.

+ Đảm nhận hoàn toàn công tác tư vấn giám sát công trình thủy điện đến 300MW, đường dây tải điện đến cấp điện áp 110kv.

+ Liên danh với các tư vấn trong nước như PECC1, PECC2, PECC3, Viện Năng lượng và tư vấn nước ngoài để đảm nhận công tác lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công các dự án thủy điện lớn hơn 1000MW, lập dự án đầu tư và TKKT các công trình Phong điện.

+ Đảm nhận thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu EPC phần xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ phụ các dự án nhà máy Nhiệt điện.

+ Đảm nhận được thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công phần Sân Trạm, đường dây đầu nối, và toàn bộ phần thiết kế công trình BOP nhà máy nhiệt điện.

- Đến năm 2015 trở đi:

+ Đảm nhận thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu EPC toàn bộ của các dự án nhà máy Nhiệt điện.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế của Việt Nam trong năm 2013, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, sẽ vẫn phải tiếp tục kế thừa những khó khăn từ năm 2012 nhiều vấn đề như nợ xấu, bất động sản

đóng băng và các doanh nghiệp bên bờ vực phá sản. Tăng trưởng GDP được dự báo ở mức trên 5% trong năm 2013. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam.

b. Rủi ro đặc thù hoạt động

⬇ Rủi ro nguồn nhân lực

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn đối với những doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Khi gia nhập vào nền kinh tế thế giới những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu thế giới sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện tại Việt Nam. Những Công ty đó có lợi thế về trình độ nhân sự, kinh nghiệm làm những công trình lớn với công nghệ tiên tiến. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo cán bộ để duy trì nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

⬇ Rủi ro chiếm dụng vốn

Vấn đề chiếm dụng vốn là một thử thách lớn đối với Công ty trong giai đoạn thị trường hiện nay. Công ty là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khảo sát thiết kế do vậy hợp đồng sẽ phát sinh trong giai đoạn đầu của các dự án nguồn và lưới điện. Do vậy, Công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án hoặc thanh toán chậm. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đưa ra các kế hoạch làm việc với các đối tác, thảo luận cụ thể về các biện pháp đảm bảo tiến độ dự án để tránh việc thanh toán kéo dài.

c. Rủi ro thị trường

Hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện. Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam là doanh nghiệp cổ phần đã được niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty phải hoạt động dưới cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các tổ chức trong và ngoài ngành có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn điện. Để có thể đáp ứng được sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp, Công ty đã có những động tác tích cực như tăng cường hợp tác, liên danh liên kết, ứng dụng các công nghệ mới, phần mềm khoa học mới trong công tác tư vấn đầu tư xây dựng, tăng cường đào tạo cán bộ nâng cao tay nghề... Đặc biệt, để mở rộng thị phần hoạt động trong nước cũng như ngoài nước, từ năm 2009, Công ty đã và đang triển khai thực hiện hợp tác, liên danh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước thực hiện các dự án có độ phức tạp và đòi hỏi trình độ cao như: liên danh với UHP (Ucraina), PECCI thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng công trình

Thủy điện Luang Prabang – nước CHDCND Lào (công suất 1400MW); Liên danh với Worley Parsons (Mỹ), PECC1 thực hiện khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu EPC dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 (công suất 1200MW); Liên danh với PECC 3 lập báo cáo đầu tư dự án Phong Điện tại tỉnh Bình Thuận; Liên danh với Poyry Energy (Thụy Sĩ) tư vấn quản lý Dự án (PMC) Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch (công suất 1200MW) năm 2011, v.v... Chính sự nỗ lực không ngừng trong việc hợp tác, liên doanh liên kết áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến và tiếp thu những công nghệ mới đã giúp cho Công ty có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hội nhập với nền kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp; khủng hoảng kinh tế tác động tới hầu hết mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội đặc biệt với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Khó khăn về vốn khiến chủ đầu tư hạn chế thực hiện dự án mới và các dự án đang thực hiện cũng bị giãn tiến độ, việc kéo dài thời gian thanh quyết toán hợp đồng đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù Công ty đã nỗ lực tìm kiếm công việc nhưng sản lượng năm 2012 đạt 5,980 tỷ đồng/kế hoạch 22,597 tỷ đồng đạt 26% kế hoạch năm 2012 và bằng 24% so với thực hiện năm 2011, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 chỉ đạt 6,996 tỷ đồng trên kế hoạch năm là 23,240 tỷ đồng. Trong năm đơn vị đã thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất, sắp xếp tổ chức bộ máy sản xuất một cách khoa học song do doanh thu thực hiện thấp, quyết toán các công trình thực hiện từ nhiều năm trước là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận năm 2012 âm 4,748 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành

Ban giám đốc

1. Ông Văn Xuân Anh – Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 09/09/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 38 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011957914
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ - Kỹ sư Hệ thống Điện
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ cao nhất đảm nhận |
|------------------|---|-------------------------------------|
| 9/1996-9/1997 | Công ty Tư vấn XD điện 1 | Kỹ sư thiết kế, |
| 9/1997-1/2000 | Học Thạc sỹ về quy hoạch và kinh tế hệ thống năng lượng tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan | |
| 1/2000-4/2004 | Công ty CP Tư vấn XD điện 1 | Chủ nhiệm TK ĐDK, TBA đến 500kV |
| 4/2004-4/2010 | Công ty CP Tư vấn XD điện 1 | Phó Trưởng phòng Kỹ thuật |
| 4/2010-6/2011 | Công ty CP Tư vấn XD điện 1 | Phó Trưởng phòng Thiết kế đường dây |
| 7/2011 – 6/2012 | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Phó Giám đốc |
| 6/2012 – 12/2012 | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Giám đốc |
| 12/2012 - nay | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện Nhà nước 400.000 cổ phần
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ông Ngô Vũ An - Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 04/10/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P.603 Chung cư CT1 – 181 Nguyễn Lương Bằng – Đống Đa – Hà Nội
- Số CMND: 011794347 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/10/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành Xây dựng công trình trên sông – nhà máy thủy điện; Thạc sỹ kỹ thuật XDCT Thủy; Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ cao nhất đảm nhận |
|-------------------|---|---|
| 2001 – 2002 | Công ty Liên doanh kỹ thuật nền móng và công trình (COFEC) – Hà Nội | Cán bộ Kỹ thuật |
| 2002 – 11/2007 | Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà - Tổng công ty Sông Đà | Chủ trì thiết kế, phó chủ nhiệm thiết kế, chủ nhiệm dự án |
| 12/2007 – 4/2009 | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Quyền giám đốc Trung tâm tư vấn thủy điện Công ty |
| 04/2009 – 09/2009 | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Giám đốc Trung tâm Tư vấn thủy điện Công ty |
| 10/2009 – nay | Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Phó Tổng giám đốc công ty |

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện Nhà nước: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Vân Dung – Phụ trách kế toán

- Ngày sinh: 24/6/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Hòa – Quốc Oai – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thổ Ngõa – Hòa – Quốc Oai – Hà Nội
- Số CMND: 111704041 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/5/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ cao nhất đảm nhận |
|------------------|--|---------------------------|
| 7/2007-12/2007 | Công ty cổ phần Nội thất Hòa Phát | Chuyên viên |
| 1/2008- 10/2010 | Công ty cổ phần tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Chuyên viên |
| 10/2010-12/2012 | Công ty cổ phần tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Kế toán tổng hợp |
| 12/2012 – 1/2013 | Công ty cổ phần tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Phó phòng TCKT |
| 1/2013 – nay | Công ty cổ phần tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | Phụ trách kế toán |

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân 4.200 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện Nhà nước 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị:** Quyết định số 84/QĐ – ĐHĐCĐ-TVĐLDK, ngày 30/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc thôi giao chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lê Liệu và phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty đối với Ông Văn Xuân Anh.

- **Quyền Giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty:** Quyết định số 46/QĐ-HĐQT-TVĐLDK, ngày 17/7/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc thôi giao chức Ủy viên Hội đồng quản trị và Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Xuân Bài.

- **Giám đốc Công ty:** Quyết định số 39/QĐ-TVĐLDK, ngày 27/6/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với Ông Văn Xuân Anh và có hiệu lực từ ngày 29/6/2012.

Quyết định số 84/QĐ – ĐHĐCĐ-TVĐLDK, ngày 30/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty đối với Ông Văn Xuân Anh.

- **Kế toán trưởng Công ty:** Quyết định số 07/QĐ-HĐQT-TVĐLDK, ngày 21/1/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc thôi giao chức Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính Kế toán đối với Ông Nguyễn Văn Đàm.

- Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-TVĐLDK, ngày 21/1/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc giao nhiệm vụ Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tài chính Kế toán đối với Bà Nguyễn Thị Vân Dung.

Chính sách đối với người lao động

Ngay sau khi thành lập, Công ty đã nghiên cứu xây dựng quy chế và ban hành quy chế Tuyển dụng nhằm thu hút tuyển dụng và giữ được cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn giỏi, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng ..) để cùng Công ty nâng cao năng lực tư vấn các dự án Công trình điện đòi hỏi cao về trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa học qua thực tế công việc, Công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa học ngắn hạn, dài hạn, Thạc sỹ, Tiến sỹ, ... nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ ..., năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng (ISO 9001: 2008) của Công ty.

Chính sách tiền lương

Nhằm khuyến khích nâng cao hiệu quả lao động, hiệu suất của từng người, từng phòng chức năng, Trung tâm tư vấn Công ty, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ đề án, năm 2008 Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương áp dụng cho các đơn vị trong Công ty. Căn cứ vào quy định chung của quy chế này, mỗi đơn vị đã xây dựng quy chế trả lương (thưởng, năng suất) riêng cho phù hợp với đơn vị mình, nhằm động viên khuyến khích người lao động làm việc với năng suất và đạt chất lượng hiệu quả cao.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBCNV tính đến ngày 28/2/2013: 53 người. Trong đó:

- Tiến sỹ: 1
- Thạc sỹ: 7
- Kỹ sư; Chuyên viên: 41
- CNKT: 4
-

| STT | Phân loại lao động | Số người | Tỷ trọng |
|----------|---|----------|----------|
| I | Phân loại theo hợp đồng lao động | | |
| 1 | HĐLĐ dài hạn | 43 | 81% |
| 2 | Hợp đồng lao động ngắn hạn | 10 | 19% |
| | <i>Tổng cộng</i> | 53 | 100% |

| | | | |
|------------|---------------------------------|----|------|
| II | Phân loại theo giới tính | | |
| 1 | Nam | 38 | 72% |
| 2 | Nữ | 15 | 28% |
| | <i>Tổng cộng</i> | 53 | 100% |
| III | Phân loại theo trình độ | | |
| 1 | Đại học trở lên | 49 | 92% |
| 2 | Cao đẳng; Trung cấp | 0 | |
| 3 | CN và trình độ khác | 4 | 8% |
| | <i>Tổng cộng</i> | 53 | 100% |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty tập trung vào các công tác chính là tư vấn thiết kế các dự án điện trong và ngoài ngành. Không tham gia đầu tư vào các dự án khác.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | % tăng giảm |
|----|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 33,075 | 29,182 | -12% |
| 2 | Doanh thu thuần | 15,598 | 6,997 | -55% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4,595 | (1,213) | -126% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 4,374 | (137) | -103% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 4,738 | (-4,748) | -200% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3,623 | (4,748) | -231% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 |
|----------|---|----------|----------|
| 1 | Các hệ số về khả năng thanh toán | | |
| + | Hệ số thanh toán ngắn hạn | 2,67 | 2,07 |
| + | Hệ số thanh toán nhanh | 1,89 | 1,40 |
| 2 | Các hệ số về cơ cấu vốn | | |

| | | | |
|----------|---|------|--------|
| + | Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,35 | 0,46 |
| + | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,54 | 0,84 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + | Vòng quay hàng tồn kho | 1,21 | 1,12 |
| + | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,47 | 0,24 |
| 4 | Các Hệ số về khả năng sinh lời | | |
| + | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,23 | (0,68) |
| + | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,17 | (0,30) |
| + | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,11 | (0,16) |
| + | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,29 | (0,17) |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

| T | Tên cổ đông | Số cổ phiếu sở hữu đến 31/12/2012 | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------|---|-----------------------------------|--------------|
| 1 | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 1.020.000 cổ phiếu | 51,000 % |
| 2 | Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 | 373.900 cổ phiếu | 18,695 % |
| 3 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý nguồn điện Việt Nam | 66.000 cổ phiếu | 3,300 % |
| 4 | Các cổ đông khác | 540.100 cổ phiếu | 27,005 % |
| Tổng cộng | | 2.000.000 cổ phiếu | 100 % |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 chứng kiến những ảnh hưởng sâu rộng và trực tiếp của thời kỳ khủng hoảng tài chính và sự suy thoái kinh tế toàn cầu đến nền kinh tế Việt Nam. Sự biến động của thị trường đã ảnh hưởng bất lợi tới sự phát triển của công ty. Bằng sự nỗ lực, sáng tạo và đầy trách nhiệm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam đã vượt qua một năm đầy khó khăn, đã và đang cố gắng phấn đấu để tiếp tục trụ vững.

Trong những năm vừa qua Công ty đã từng bước khẳng định thương hiệu uy tín chất lượng trên toàn thị trường Việt Nam, nhưng do sự khó khăn chung của nền kinh tế, các nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn đã ảnh hưởng tới khả năng tìm kiếm công việc của Công ty trong lĩnh vực tư vấn là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế không đạt so với kế hoạch đề ra.

Với mục tiêu đề ra trong năm 2013, Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam sẽ tập trung đẩy mạnh công tác tư vấn các dự án mới, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực hiện tại; đồng thời rà soát, lập kế hoạch triển khai tư vấn các dự án, công trình đang thực hiện của các đơn vị. Công ty tăng cường chỉ đạo, điều hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng từng dự án, công trình, tập trung đối với các dự án, các công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển, các công trình, dự án lớn mang tính quyết định đến doanh thu, sản lượng của công ty, đồng thời tăng cường và củng cố lĩnh vực truyền thống và là thế mạnh của Công ty là tư vấn xây dựng năng lượng điện, trong thời gian qua đã có những phát triển vượt bậc về cả chiều rộng và chiều sâu, chúng tôi đã và đang làm hài lòng các đối tác, nhà thầu chính và Chủ đầu tư của những dự án lớn như: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1; Nhà máy Thủy điện Đăkrinh, Thủy điện Hòa Na – Nghệ An, Thủy điện Ngòi Hút 2 – Yên Bái, Thủy điện Nậm Pàn 5 – Sơn La, Thủy điện Nậm Chà 3 – Sơn La; Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa...

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Do đặc thù của đơn vị tư vấn nên cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn (27,679 tỷ đồng chiếm 94,8% Tổng tài sản năm 2012). Trong đó hàng tồn kho là 9,003 tỷ đồng là chi phí sản xuất dở dang phát sinh trong quá trình thực hiện công trình và sẽ được thu hồi khi các công trình hoàn thành và thực hiện thanh quyết toán.

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là ứng trước cho các nhà thầu phụ và các khoản phải thu theo tiến độ thực hiện hợp đồng. Năm 2012 tổng các khoản phải thu là 15,360 tỷ đồng. Trong đó có sự biến động của các khoản phải thu theo tiến độ hợp đồng: năm 2011 các khoản phải thu là 6,760 tỷ đồng tăng lên 8,124 tỷ năm 2012. Để đảm bảo việc thu hồi các khoản phải thu theo đúng tiến độ, Công ty cần chú trọng việc hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán với chủ đầu tư đặc biệt là Công trình Nậm Pàn 5.

b. Tình hình nợ phải trả

Về cơ bản trong năm 2012 tình hình công nợ của Công ty nằm trong khả năng kiểm soát. Năm tài chính 2012 Công ty không có khoản vay nợ tín dụng nào, tổng nợ phải trả của Công ty là 13,355 tỷ đồng chủ yếu là khoản tiền ứng trước của các công trình. Do đặc thù của ngành tư vấn, công nợ phải trả của Công ty gồm chủ yếu là khoản tiền do chủ đầu tư ứng trước và các khoản chi phí phát sinh phải thu theo tiến độ của hợp đồng, các khoản phải trả này sẽ được quyết toán khi Công ty thực hiện nghiệm thu và thanh toán với chủ đầu tư.

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Công ty thực hiện theo đúng luật định.

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty tích cực rà soát nhằm cải tiến bộ máy tổ chức sao cho hiệu quả nhất trên nguyên tắc: Tinh giản, gọn nhẹ nhưng luôn đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chất lượng CBCNV ngày càng được nâng cao đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của công việc.

Các chính sách đối với CBCNV luôn được chú trọng, linh động để phù hợp với từng tình hình thực tế tại Công ty, tạo sự yên tâm của CBCNV trong công việc, người lao động luôn nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời từ phía Ban lãnh đạo của Công ty.

Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách, chăm lo tốt đời sống tinh thần và sức khỏe cho người lao động như mua BHYT, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các buổi tham quan dã ngoại, duy trì tốt các buổi sinh hoạt nội bộ khi đến ngày sinh nhật của CBCNV, chi bổ sung lương vào các dịp lễ, Tết...qua đó nâng cao tính cạnh tranh về nhân lực của Công ty

Về phương thức quản lý luôn được thay đổi chặt chẽ hơn. Nêu cao tính kỷ luật trong thực hiện nội quy, quy định cũng như trong thực hiện công việc được giao. Có sự phân cấp trong từng chức danh quản lý, giao nhiệm vụ cụ thể gắn liền với việc báo cáo, kiểm tra kết quả thực hiện thường xuyên trong đó có các hình thức khen thưởng, kỷ luật phù hợp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự báo tình hình tài chính toàn cầu trong năm 2013 còn rất nhiều khó khăn. Tình hình trong nước được phần lớn các chuyên gia nhận định nền kinh tế trong năm 2013 chưa thể phục hồi, dòng vốn tín dụng cho doanh nghiệp vẫn còn đang là vấn đề nóng bỏng, thị trường đầu tư trong và ngoài ngành Dầu khí bị cắt giảm, vì vậy việc tìm kiếm công việc cho công ty trong năm 2013 là rất khó khăn. Trong năm 2013 và các năm tiếp theo công ty đẩy mạnh tối đa công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án trong và ngoài ngành. Cụ thể kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được Tổng công ty thông qua gồm các dự án sau: Dự án Đường dây 110KV đấu nối nhà máy vào hệ thống điện quốc gia thủy điện Đakdrinh tham gia công tác thiết kế đấu nối Đakdrinh - Dốc Sỏi, lập phương án đấu nối Hệ thống TTLL SCADA; Hệ thống đo đếm điện năng và mua bán điện. Dự án TĐC, TĐC Thủy điện Đakdrinh tham gia

thẩm tra BVTC và rà soát qui hoạch; Hệ thống CNTT PVP tham gia thị trường phát điện cạnh tranh tham gia công tác lập DADT xây dựng công trình. Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2: tham gia Thiết kế BVTC và dự toán hệ thống cấp nước ngọt, thiết kế chi tiết các hạng mục Kho than, kênh thải nước làm mát, Shopdawning nhà điều khiển trung tâm; Nhiệt điện Quảng Trạch 1: Tham gia công tác thẩm tra bản vẽ chi tiết thuộc gói thầu PMC; Dự án thủy điện Nậm Chà 3: Tham gia công tác Khảo sát phục vụ TKBVTC, tham gia công tác TK BVTC; Công trình Thủy điện Suối Sập 2A: tham gia công tác Lập dự án đầu tư mở rộng nhà máy; Dự án thủy điện Thái Hòa: tham gia công tác Tư vấn giám sát.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện kiểm toán. Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Đối với lưu ý tại Báo cáo tài chính năm 2012 của kiểm toán viên về các khoản ghi nhận doanh thu theo tiến độ hợp đồng từ năm 2010, Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam đã giải trình theo công văn 38/TVĐLDK-TCKT ngày 01 tháng 2 năm 2012 gửi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau: năm 2010 Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu theo tiến độ hợp đồng là 12.670.961.113 đồng đến năm 2012 Công ty đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán thu hồi được 7.779.465.818 đồng, còn 4.891.495.295 đồng chưa thực hiện được do Chủ đầu tư đang trong giai đoạn cơ cấu lại danh mục vốn đầu tư vì vậy quá trình hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán bị chậm so với kế hoạch đề ra. Quá trình nghiệm thu thanh toán sẽ được hoàn thiện ngay khi chủ đầu tư hoàn thành việc cơ cấu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới và trong nước, các nguồn vốn đầu tư cho các dự án trong nước nói chung và các dự án điện của Tập đoàn Dầu khí, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam nói riêng là rất khó khăn, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty. Nhiều hạng mục dự án/công trình theo kế hoạch bị giảm giãn tiến độ triển khai hoặc dừng thực hiện (12/14), nên đã ảnh hưởng sâu đến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc quyền hạn và trách nhiệm của mình trong việc điều hành Công ty tuân thủ Điều lệ và Quy định của Nhà nước. Nắm bắt được tình hình khó khăn của năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã sớm chỉ đạo, điều hành các cán bộ quản lý của Công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012, tuy nhiên kết quả đạt được không được tốt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Giải pháp về tìm kiếm và triển khai công việc

Bổ sung nhân sự cho bộ phận thương mại thị trường thuộc phòng kinh tế kế hoạch để phát huy vai trò tiếp thị, trong việc tìm kiếm thông tin các dự án (nguồn vốn, giá trị tư vấn, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật,...) để tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty trong việc tiếp cận các nguồn việc mới; Khuyến khích, tạo điều kiện, gắn trách nhiệm và quyền lợi đối với các cán bộ, kỹ sư trong Công ty tiếp thị tìm kiếm công việc về cho Công ty;

Nâng cao năng lực tư vấn, hợp tác với các đối tác đầu ngành trong và ngoài nước;

Tiếp tục thu hút tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tư vấn các dự án điện;

Hợp tác với các chuyên gia của các đơn vị tư vấn trong nước đã có thương hiệu như PECC 1, EVN, Vinaconsult, Zamil Steel..., trực tiếp tham gia các dự án của Công ty, mặt khác giúp đào tạo nâng cao kinh nghiệm, năng lực cho các kỹ sư của Công ty;

Hợp tác với các chuyên gia và đối tác nước ngoài trong các dự án đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật phức tạp hiện có của Công ty.

b. Sửa đổi các qui chế quản lý của Công ty, đặc biệt là sửa đổi và áp dụng Qui chế tiền lương mới và quản lý chặt chẽ các chi phí.

Tiếp tục rà soát các qui chế, qui định của Công ty để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung xây dựng và áp dụng Qui chế tiền lương mới (xây dựng trên cơ sở doanh thu thực hiện): Thành lập tổ xây dựng Qui chế tiền lương, xin ý kiến các cấp đoàn thể, các tổ chức và các cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

Tiết kiệm chi phí, quản lý và giám sát chặt chẽ chi phí giá vốn các công trình theo kế hoạch đã phê duyệt.

Tiết giảm chi phí văn phòng, hội nghị, tiếp khách, công tác,...

c. Sắp xếp, ổn định cơ cấu bộ máy tổ chức và tư tưởng của CBCNV

Sắp xếp ổn định tư tưởng cán bộ nhân viên, rà soát và giảm biên một số nhân sự không đáp ứng nhu cầu công việc, đồng thời tuyển dụng thêm nhân sự mới đáp ứng thực hiện được các công việc theo yêu cầu.

Tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Công ty và Tổng công ty nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa tập thể người lao động và Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số CMND | Địa chỉ |
|----|--------------|------------------|-----------|--|
| 1 | Văn Xuân Anh | Chủ tịch HDQT | 011957914 | P701, chung cư 38 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số CMND | Địa chỉ |
|----|------------------|-----------------|-----------|--|
| 2 | Phùng Văn Đức | Ủy viên HĐQT | 013290586 | Lô 20, Nhà vườn 2, KĐT Nghĩa Đô, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt |
| 3 | Nguyễn Đình Thi | Ủy viên HĐQT | 012375904 | 210 A5 – Thanh Xuân Bắc – Thanh Xuân – Hà Nội |
| 4 | Nguyễn Chon Hùng | Ủy viên HĐQT | 023652202 | 87D2 Hoà Hưng F12, Q10, TP.HCM |
| 5 | Trần Anh Thái | Ủy viên HĐQT | 012750041 | 131/T361, phường Vĩnh Tuy, Quận HBT, Hà Nội |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 01-QĐ - TVĐLDK | 10/1/2012 | Quyết định phê duyệt sửa đổi điều 11,12 Quy chế tuyển dụng |
| 2 | 04- QĐ TVĐLDK | 3/2/2012 | Quyết định ban hành Hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc của PVPE |
| 3 | 13-QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 9/4/2012 | Phê duyệt điều chỉnh giá trị tạm ứng sản lượng cho các đơn vị SX quy định tại khoản 1 điều 13 của Quy chế phân cấp QL và khoán nội bộ. Ban hành kèm theo QĐ số 76/TVĐLDK ngày 5/7/2011 |
| 4 | 14-QĐ-HĐQT- TVĐLDK | 9/4/2012 | Phê duyệt áp dụng tính tỷ lệ năng suất hàng tháng (T) trong quy chế tiền lương ban hành kèm theo QĐ số 135/QĐ –TVĐLDK ngày 9/7/2008 |
| 5 | 43-QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 9/7/2012 | Thay đổi người đại diện pháp luật của PVPE |
| 6 | 44-QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 11/7/2012 | Phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| | | | năng suất hàng tháng (T) trong quy chế tiền lương ban hành kèm theo QĐ số 135 /QĐ-TVĐLDK ngày 9/7/2008 |
| 7 | 45-QĐ-HĐQT -TVĐLDK | 11/7/2012 | Phê duyệt điều chỉnh giá tạm ứng sản lượng cho các Trung tâm tư vấn Quy định tại khoản 1 điều 13 của Quy chế phân cấp QL và khoán nội bộ. Ban hành kèm theo QĐ số 76/TVĐLDK ngày 5/7/2011 |
| 8 | 46-QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 17/7/2012 | Quyết định về việc Ông Nguyễn Xuân Bài thôi giữ chức Ủy viên HĐQT và Phó giám đốc công ty PVPE |
| 9 | 49 -QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 19/7/2012 | Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Thi giữ chức Ủy viên HĐQT công ty thay ông Nguyễn Xuân Bài |
| 10 | 53-QĐ-HĐQT- TVĐLDK | 2/8/2012 | Phê chuẩn HĐQT bổ nhiệm Giám đốc công ty; thôi giao và bổ nhiệm thay thế ủy viên HĐQT |
| 11 | 62-QĐ-ĐHCĐ-TVĐLDK | 17/8/2012 | Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc công ty, thôi giao và bổ nhiệm thay thế ủy viên HĐQT công ty |
| 12 | 68-QĐ-HĐQT-TVĐLDK | 27/9/2012 | Sửa đổi bổ sung khoản 2,điều 16 của Quy chế phân cấp QL và khoán nội bộ. Ban hành kèm theo QĐ số 76/TVĐLDK ngày 5/7/2011 |
| 13 | 81- QĐ-HĐQT -TVĐLDK | 15/11/2012 | Quyết định về việc sửa đổi bổ sung Hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc của |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| | | | PVPE |
| 14 | 83-QĐ-ĐHĐCĐ-TVĐLDK | 30/11/2012 | Sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của PVPE |
| 15 | 84-QĐ-ĐHĐCĐ-TVĐLDK | 30/11/2012 | Quyết định về việc thôi giao và bổ nhiệm bổ sung ủy viên HĐQT công ty, phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty |

d. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số CMND | Địa chỉ |
|----|---------------------|----------------|-----------|---|
| 1 | Bùi Thị Hồng Vân | Trưởng BKS | 135067620 | Phòng A301 nhà 11A khu tập thể Đại học Thủy lợi, Đống Đa, Hà Nội. |
| 2 | Hoàng Thụy Hoài Yên | Thành viên BKS | 271322328 | 568/7/39 Lê Đức Thọ, F15, Q Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh |
| 3 | Lê Chí Linh | Thành viên BKS | 132234254 | Đống Đa – Hà Nội |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao/Tiền lương (đồng/người/tháng) |
|--|---------------------|----------------|--|
| I. Thù lao của Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Văn Xuân Anh | Chủ tịch HĐQT | 2.000.000 |
| 2 | Phùng Văn Đức | Ủy viên HĐQT | 1.800.000 |
| 3 | Nguyễn Đình Thi | Ủy viên HĐQT | 1.800.000 |
| 4 | Nguyễn Chơn Hùng | Ủy viên HĐQT | 1.800.000 |
| 5 | Trần Anh Thái | Ủy viên HĐQT | 1.800.000 |
| II. Thù lao của Ban kiểm soát | | | |
| 1 | Bùi Thị Hồng Vân | Trưởng BKS | 1.200.000 |
| 2 | Hoàng Thụy Hoài Yến | Thành viên BKS | 1.000.000 |
| 3 | Lê Chí Linh | Thành viên BKS | 1.000.000 |
| III. Lương bình quân của Ban Giám đốc | | | |
| 1 | Văn Xuân Anh | Giám đốc | 14.246.000 |
| 2 | Ngô Vũ An | Phó Giám đốc | 13.364.000 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|--------|------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đào Ngọc Trâm | Vợ | 9.000 | 0,45% | 0 | 0% | Bán |
| 2 | Trương Thị Thu Hương | Vợ | 24.000 | 1,2% | 17.300 | 0.865% | Bán |

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Chấp hành nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

Công ty TNHH kiểm toán VACO được lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán (gửi kèm bản chính)

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Văn Xuân Anh